



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Báo Giấy • Tháng 8 năm 2017 • Năm thứ 3 • Số 40

POETRY JOURNAL IN PRINT • BÁO GIẤY

Print it out yourself

Vietnamese & English Poetry • Tri-Monthly
Second year • August 2017 • Number 5

Publisher: Tan Hinh Thuc Publishing Club • Santa Ana, California, USA
www.thotanhinhthuc.org

ISSN: 2475-2274

Contact: Khe Iem, email: journalinprint@gmail.com

Editorial Staff: Diễm Thọ, Khế Iêm, William Noseworthy,
Phạm Kiều Tùng, Trần Vũ Liên Tâm, Richard Sindt

About Us

When we read words on paper in Western-influenced languages, we read in a linear way: from left to right, from top to bottom, line by line, from beginning to end. But reading on the Internet is often done in a non-linear way; web pages usually contain more than one readable item, so the reader is tempted to jump around and not concentrate. When reading web pages, we tend to read more quickly and less deeply than when we read on paper. *Báo Giấy* (Poetry Journal in Print) seeks to allow both kinds of reading.

The world is becoming ever smaller, and every civilization is reaching out to others because we are all in the same race; human. Humanity requires understanding and peaceful exchanges which will enrich our lives. In the age of the Internet, poetry has become a simple and convenient means to rapidly discover and begin to understand the cultures of many different peoples.

Báo Giấy is non-profit organization, and the Editorial Staff are all working volunteers. If you want to be member of *Báo Giấy*, please, send us an email.

“Thế giới trở nên ngày càng nhỏ hẹp, và mỗi nền văn minh đều vươn tới những nền văn minh khác bởi lẽ tất cả chúng ta đều cùng thuộc một nòi là giống người. Nhân loại cần đến những cuộc trao đổi trên cơ sở thông cảm lẫn nhau và hòa bình để làm phong phú cuộc sống của chúng ta. Trong thời đại Internet, thơ đã trở nên một phương tiện giản đơn và thuận tiện để phát hiện nhanh chóng và bắt đầu hiểu được những nền văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau.”

Contents / Mục Lục

Nguyễn Văn Vũ	A herd of cows / <i>Đàn Bò</i>	2
Vương Ngọc Minh	We Want nothing Less	3
Hường Thanh	Drama	4
Nguyễn Đăng Thường	Computer Game	5
Biển Bắc	Suddenly / <i>Bất Chợt</i>	5
Van Gia	About One Effort to Refresh Poetry / <i>Về Một Nỗ Lực Làm Mới Thơ</i>	7
Jared Carters	Cataract / <i>Thác Nước Lớn</i>	12
Arthur Turfa	Three Poems / <i>Ba Bài Thơ</i>	13
Anna Maria Bracale Ceruti	I'm Writing To Set Up An Ambush For You / <i>Tôi Viết Để Có Anh Trong Vòng Tay</i>	14
Tom Riordan	Robes / <i>Những Chiếc Áo Choàng</i>	15
Michael Lee Johnson	I Edit My Life / <i>Tôi Biên Tập Đời Tôi</i>	15
a.d. winans	Illegal / <i>Bất Hợp Pháp</i>	16
Gregg Dotol	A Sense of Scent / <i>Ý Nghĩa Của Mùi Hương</i>	16

Vietnamese New Formalism Poetry

Nguyen Van Vu
A HERD OF COWS

A herd of cows spills like waves, but the
waves sometimes lulling sometimes crashing and
the herd of cows just spilling over to
the streets, no cars can cross over, the honks

go senseless screaming nonstop, the motorcycles
go crazy, roaring engines [and] jump over
manholes very near the neighborhood of
the city university just like coming

to the countryside of years and months from
long ago, [all] shocked from being pushed from
behind [and] plunged forward, and luckily
it was time the herd of cows gawkily

gawkily turn into the neighborhood
road to head back to the stable, the crowds
[of] cars motorcycles bicycles jostling
in many places to pass ahead, passing

Nguyễn Văn Vũ
ĐÀN BÒ

đàn bò lô nhô như sóng mà
sóng thì có lúc lặng lúc xô
còn đàn bò thì cứ lô nhô
tràn đường không ô tô nào qua

được còi hơi nổi điên ré liên
miên xe máy phát khùng tuôn lũng
nhùng rú ga vọt qua hố ga
rất gần khu đại học thành phố

mà như về đồng quê của năm
tháng nào xa lắm hết hồn vì
bị dòn đàng sau chúi đầu đàng
trước rồi cũng may đã đến lúc

đàn bò quật quày quật quày rẽ
vào đường xóm về chuồng đám ô
tô xe máy xe đạp có chỗ
chen nhau vượt lên vượt lên rồi

ahead, then competing to weigh down over
the sopping wet cow dung, yet dashing as if
being chased by ghost, as if scare of being
possessed by vital spirits into

the graveyard right next to the street ...

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Vuong Ngoc Minh

WE WANT NOTHING LESS

When we say “I live here
is a full deception, as
(if) without the breath of air
drawn in and out I cannot

exist!” then words in the context
above just like that are snide
forcing us to keep our eyes
guarding from now on with each

letter singly “a ... b ... c ...”
because wherever words can
be snide, even hurting, at
this moment we are forced

to turn around continuously
regardless at that moment
we’re standing sitting or lying,
with thoughts spinning as fast as

possible, thus perhaps spinning
too fast, all the words in the
sentence “I live here is a
full deception, as (if) without

the breath of air drawn in and
out I cannot exist!” as
(if) they already saw through
our suspicion a sure way,

they turn around being snide,
even wanting to hurt us,
so quickly force us from now
on having to keep eyes guarding,

tranh nhau đần qua những bãi phân
bò ướt nhem mà chạy như bị
ma đuổi như sợ hồn vía nhập
vào bãi tha ma cạnh bên đường...

Huong Thủy, 20.01.2016

Vuong Ngoc Minh

WE WANT NOTHING LESS

khi chúng tôi nói “tôi sống
đây hoàn toàn một sự giả
tạo giả (thử) không có hơi thở
ra hít vào tôi chẳng thể

hiện hữu!” thì chữ nơi ngữ
cảnh trên cứ như thể xách
mé buộc lòng chúng tôi phải
để mắt dè chừng từ nay

với từng chữ một “a... b...
c...” bởi bất kể khi nào
chúng cũng có thể xách mé
thậm chí tróc nã giờ đây

chúng tôi buộc phải xoay người
liên tục bất kể khi đang
đang đứng ngồi hoặc nằm với
suy nghĩ càng xoay nhanh càng

tốt do đó có lẽ xoay
nhanh quá hết thấy các chữ
trong câu “tôi sống đây hoàn
toàn một sự giả tạo giả (thử)

không có hơi thở ra hít
vào tôi chẳng thể hiện hữu!”
dường (như) chúng đều đã thấy rõ
việc dè chừng của chúng tôi

một cách chắc nịch chúng quay
lại xách mé thậm chí đòi
tróc nã chúng tôi vậy là
cấp tốc buộc lòng chúng tôi

not just each single letter
“a ... b ... c ...” but all of the
word groupings which were clustered
together into phrases, re-

ardless those words in sentences
saying anything, as if
the whole sentence is “when we
say I live here is a full

deception, as (if) without
the breath of air drawn in and
out I cannot exist!”

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Huong Thanh
DRAMA

On [stage] black is the theme, with
a bench of marble already
damaged at some spots, a friend
walks in and knocks on the house

door of a friend of this friend;
that friend has never set foot
out of [a closed act] thus this
friend had to sit alone on

the marble bench which was filthy
dusty at some spots, at last
that friend walks out of [an open

act] and sits next to this friend,
both friends are male, they indeed
didn't promise each other
anything, but whenever

night becomes the main theme, the
two friends like the brightening
light bulb as if turned off early,
it (stage) closes too, this friend

starts to lit a Jet* with both
hands and then blows out the smoke
on [stage] two friends on a bench
of marble already damaged

từ nay phải để mắt dè
chừng không chỉ từng mỗi một
chữ “a... b... c...” mà là
hết thấy các chùm chữ đã

được kết thành câu cú bất
kể các câu chữ đầy nói
lên điều gì tí như nguyên
câu “khi chúng tôi nói tôi

sống đây hoàn toàn một sự
giả tạo giả (thử) không có hơi
thở ra hít vào tôi chẳng
thể hiện hữu!”

Hương Thanh
DRAMA

trên [khung cảnh] màu đen là
chủ đạo với một băng ghế
đá đã hư hại vài chỗ
một người bạn bước vào và

đến gõ cửa nhà một người
bạn của người bạn này mà
người bạn kia giờ chưa bước
ra khỏi [cửa đóng] nên người

bạn này đành ra ngồi một
mình trên băng ghế đá đã
bẩn bụi vài chỗ cuối cùng
người bạn kia bước ra khỏi

[cửa mở] và ngồi bên cạnh
người bạn này hai người bạn
đều là nam giới họ thực
ra chẳng hề hẹn nhau gì

cả nhưng mỗi khi đêm thành
màu chủ đạo hai người bạn
như bóng đèn đang sáng vì
nếu sớm tắt là [khung cảnh]

cũng hạ xuống người bạn này
bắt đầu đốt một điếu Jet
trong hai bàn tay rồi nhả
ra đám khói trong [khung cảnh]

at some spots that friend started
hearing about the incidents
of this friend ...

*a brand of cigarette

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Bien Bac

SUDDENLY

Yesterday afternoon a
thought about death suddenly
dropped by, crossed the bridge of a
nose in breathing made her hold
her breath, for although [she]

already had a date, there
will be a time for thinking
about death and death will drop
by the life, but it's not exact
with a time line, thus made her

shocked, then panicked, when thoughts
about death dropped by in an
afternoon here, robbing (stripping
bare), the truth is embalming
within the cosmos, standing

panting, only pursuing hap-
piness in the cherished past
with hope for the future, which
she supposes are the life thus
she always avoids the death

and thoughts about death, until
this moment now suddenly
she sees them as worthy of
appreciation and respect
because thoughts about death are

the meaning for her to live
truthfully live in the now
and here right now ...

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

hai người bạn trên một băng
ghế đá đã hư hại vài
chỗ người bạn kia bắt đầu
nghe về biến cố người bạn...

3.2016

Biển Bắc

BẮT CHỢT

Chiều qua ý niệm về
cái chết bắt chợt tạt
ngang qua sống mũi nàng
đang hít thở làm cho
nàng nín thở bởi tuy

Đã có hẹn sẽ một
lần ý niệm về cái
chết và cái chết bặt
ngang cuộc sống nhưng
không cụ thể về thời

Điểm nên đã làm cho
nàng sững sốt, rồi hoảng
hốt khi chúng trong một
chiều qua đây, trần lột
(lột) trần sự thật ướp xác

Trong không gian đứng thờ
đốc chí theo đuổi hạnh
phúc trong những áp ú
quá khứ cùng hy vọng
tương lai mà nàng cho

Rằng là sự sống nên
nàng luôn tránh mặt cái
chết và ý niệm về
cái chết cho đến khoảnh
khắc này bắt chợt nàng

Thấy ra chúng rất đáng
trân trọng và tôn trọng
vì chúng là lẽ cho
nàng sống thật sống ở
đây và ngay bây giờ...

(đầu 6, không 12)

Nguyen Dang Thuong
COMPUTER GAME

For Khe Iem

i say i'm not afraid of
death, he says okay then pulls
out a pistol and shoots me
three times to the chest, i collapse

on the wood floor out cold for
three hours then chess-rub [and] sit
up [and] say, i'm not afraid
of death he says okay then

grabs the baseball bat bangs
on my head three blows smashing
[my] head blood becomes thick and
fast, i collapse out cold on

the grass lawn three minutes then
shake my ass sit up [and] say,
I'm not afraid he says o-
kay then grabs the scarf tightly

squeezes my neck until i
stop breathing collapse out cold
next to the river three seconds
then stroke my hair sit cross-legged

[and] say, i'm not afraid of
death he says fuck you shithole
i say okay you come here
He is so stunned he sprints

to hide death at the end of
the street see me standing wait-
ing, he says i'm not afraid
of death

London, 04.14.14

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Note

Readers can interpret the poem above like a metaphor for New Formalism Poetry or for any unyielding topic

Nguyễn Đăng Thường
COMPUTER GAME

Tặng Khế Iêm

tôi nói tao không sợ chết
nó nói ô kê rồi rút
súng lục ra bắn tôi ba
phát vào ngực tôi ngã quy

xuống sàn gỗ bất tỉnh nhân
sự ba tiếng rồi xoa ngực
nhôm dẩy nói tao không sợ
chết nó nói ô kê rồi

lấy cái baseball bat nện
vào đầu tôi ba cú bẻ
đầu máu tuôn xối xả tôi
ngã quy bất tỉnh nhân sự

trên sân cỏ ba phút rồi
phủ đất đứng lên nói tao
không sợ chết nó nói ô
kê rồi cầm cái khăn quàng

cổ siết chặt cổ họng tôi
cho tới khi tôi tắt thở
ngã quy bất tỉnh nhân sự
bên bờ sông ba giây rồi

vuốt tóc ngồi xếp bằng nói,
tao không sợ chết nó nói
fuck you shithole tôi nói
ô kê you come here

nó kinh quá vất giò lên
cổ chạy trốn chết tới đầu
đường thấy tôi đang đứng chờ
nó nói tao không sợ chết

London, 04.04.14

Ghi chú

Độc giả có thể coi bài thơ này như là một biểu tượng ẩn dụ về Thơ tân hình thức hay về bất cứ một cái gì bất khuất khác. NĐT

ABOUT ONE EFFORT TO REFRESH POETRY

VỀ MỘT NỖ LỰC LÀM MỚI THƠ

Văn Giá

Read The Dance of the Blank Verse – Quatrains & Other Essays by Khe Iem, Van Hoc. 2011.

(Đọc Vũ điệu không vần – Tứ khúc và những tiểu luận khác của Khế Iêm, NXB văn học, 2011)

For years, I had the honor of all forms of artistic innovation, provided that such innovations were intellectual: educated, sincere, conversational and for advancement. The essence of creativity is innovation. Creativity is not necessarily composing (although when composing, not sure to be creative) but should be understood as an attempt to get away from the old models frozen in time and to create new models, different than before. In that spirit, I was really glad to read the book by the poet Khe Iem, “Mr. Tan Hinh Thuc.” When we read his work, it may not necessarily be easy to read, but, in reading, we can say that we have been provoked to think a lot. I believe that anyone really interested in renewing poetry would simply have to address the concepts which the author refers to.

We can say that, with all of these essays, Khe Iem has concentrated on the setting, the tectonics, the hermeneutics and the spreading of enthusiasm for the verse which he has referred to as New Formalism (of course, this label has been borrowed from America with the needed notes). If anyone has watched literary forums, especially on the Internet, since the 1990s, Khe Iem has consistently presented this form of poetry and continues to do so, having been persistent since that time in his efforts. It is not just that he has discussed the form, but he has also composed and translated and has called upon the pen of fellow creative minds to write poetry and publish works of New Formalism [1]. He has created an overall synchronized operation, from theory to practice, from individual to group meetings, from foreign to domestic, and from the Vietnamese – to the English – speaking communities. The amplitude of Khe Iem’s

Lâu nay tôi là người trân trọng mọi cách tân nghệ thuật, với điều kiện những cách tân đó phải mang tính cách trí thức: có học, chân thành, mang tính đối thoại và vì sự tiến bộ. Bản chất của sáng tạo là cách tân. Sáng tạo, theo nghĩa không phải là sáng tác (mỗi khi sáng tác, vì tất đã có sáng tạo), mà cần được hiểu là nỗ lực vượt thoát khỏi mô hình cũ đã đông cứng, đóng băng nhằm thiết tạo mô hình mới, khác trước. Trên tinh thần ấy, tôi thật sự rất mừng khi đọc cuốn sách nói trên của nhà thơ Khế Iêm, một người mà chúng tôi mỗi khi nhắc đến ông đều nói vui với nhau rằng đó là “Ông-Tân-Hình-Thức”. Khi đọc vào công trình này, tuy không hẳn dễ đọc, nhưng đọc xong, có thể nói, cuốn sách khiến tôi nghĩ ngợi nhiều. Tôi tin là bất cứ ai thực sự quan tâm đến việc đổi mới thơ ca, hẳn cũng sẽ phải bận tâm bận trí cùng với những điều mà tác giả đề cập đến.

Có thể nói, với toàn bộ tập tiểu luận này, Khế Iêm đã tập trung thiết lập, kiến tạo, tường giải, truyền bá nồng nhiệt về một thể thơ mà ông gọi là Tân hình thức (dĩ nhiên ông mượn danh tính này từ Mỹ với một ghi chú cần thiết). Nếu ai theo dõi trên các diễn đàn văn học, nhất là trên mạng, từ cuối những năm 90 của thế kỷ trước, Khế Iêm đã lên tiếng thuyết trình về loại thơ này, và vẫn liên tục, bền bỉ từ đó đến giờ. Không chỉ thuyết trình, ông còn sáng tác, dịch thuật, kêu gọi những cây bút thơ đồng điệu cùng sáng tác và công bố các tác phẩm thơ Tân hình thức [1]. Một hoạt động tổng thể, đồng bộ. Từ lý thuyết đến thực hành, từ đơn lẻ đến tập hợp nhóm, từ ngoài nước đến trong nước, từ cộng đồng Việt đến cộng đồng nói tiếng Anh. Biên độ hoạt động

activity has been remarkable. The passion and enthusiasm which he has brought from the shadows is that of a missionary preacher – a preacher of an art form and the lead missionary of the New Formalist movement.

If we trace the lines of reasoning and interpret the words of Khe Iem, we can visualize the most generalized core concepts of New Formalism as the following points:

1. The author has set up a new form of poetry and designated it as New Formalism. It is built upon four basic poetic concepts: *enjambment, repetition, narrative and the use of everyday language*. (p. 256) [2]

2. Accordingly, New Formalists may still attach special importance to the rhythm of the words (an element considered a primary attribute of poetry), but *the rhythm of everyday language is that natural tone which is used as an understated convention* (p. 107); a verse to read, not to recite/lull/sing. Thus, this type of poetry requires no rhymes, but tends to reject rhymes vigorously at the end of line.

3. New Formalist poetry tends to remodel the traditional metric structure reflected by the number of words/syllables in a line of poetry, such as *4-word (syllable) form; 5-word (syllable) form; 6-word (syllable) form; 7-word (syllable) form; 8-word (syllable) form; and 6/8-word (syllable) form*. But it also includes small variations: If, following the lines of poetry regularly, with the first and last syllables appearing as convention, the last line of the poem has two possibilities – there are a sufficient number of syllables in the line, as intended, or syllables appear to be missing; although, in the case of lines with missing syllables, the circumstance does not impact the entire poem.

4. Therefore, as an author, Khe Iem holds up two sources for this kind of poetry: American poetry and poetry from Vietnam. In the case of the first source, it is from the American New Formalism poetry, and the second is from both traditional and modern Vietnamese poetry are considered

của Khế Iêm là đáng nể. Lòng đam mê, sự nhiệt thành của ông khiến ông mang dáng dấp như một nhà truyền giáo – truyền giáo nghệ thuật, cụ thể là truyền giáo thơ Tân hình thức.

Lần theo đường dây lập luận và diễn giải của Khế Iêm, có thể hình dung ở cấp độ khái quát nhất về thơ Tân hình thức với những điểm cơ bản dưới đây:

1. Tác giả đã thiết lập một kiểu thơ được định danh là Tân hình thức. Nó được kiến tạo bởi 4 điểm cơ bản nhất thuộc về thi pháp: *vết dòng, kỹ thuật lập lại, tính truyện và ngôn ngữ đời thường*. (tr.256) [2]

2. Theo đó, thể thơ Tân hình thức vẫn đặc biệt coi trọng nhịp điệu của ngôn từ (yếu tố được xem là thuộc tính của thơ), nhưng là nhịp điệu của ngôn ngữ đời thường, *là ngữ điệu tự nhiên của cách nói thông thường* (tr.107); một thể thơ để đọc chứ không để ngâm/ru/hát. Vì thế, thể thơ này chủ trương không vần, quyết liệt từ chối vần.

3. Thể thơ Tân hình thức tái lập mô hình *các thể thơ truyền thống* nhưng chỉ thể hiện ở số chữ /âm tiết trên mỗi dòng thơ như *thơ 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, hoặc 6/8*. Tuy nhiên nó cũng có một biến thể nhỏ: nếu sắp các dòng thơ đủ và đều đặn số âm tiết từ đầu đến cuối như quy ước thì dòng cuối cùng của bài thơ sẽ xảy ra hai khả năng – hoặc vừa đủ số âm tiết như đã định, hoặc bị thiếu âm tiết; trong trường hợp dòng kết bị thiếu âm tiết cũng không ảnh hưởng đến toàn bài.

4. Như vậy, tác giả Khế Iêm đã công khai chủ trương tiếp nhận từ hai nguồn: thơ Mỹ và thơ Việt. Nguồn thứ nhất, xuất phát từ thơ Tân hình thức Mỹ bằng tiếng Anh. Nguồn thứ hai, xuất phát từ thơ Việt cả truyền thống lẫn hiện đại.

influential. In other words, based upon the sure mastery of poetry and language, Khe Iem has detected *similarities between rhythm and the movement of rhythm* in both English poetry and Vietnamese poetry. Therefore, he proposed a poetic synthesis to direct, orchestrate, and crystallize the essence of the two sources. He has also agreed that to utterly to destroy the essence of poetry, and to let succeed either prose or prosaic poetry (which is different than prose poetry) [3]. The issue is that each verse would create a new rhythm, and, with the New Formalists, each also has its own unique tectonic structure and style.

5. Another question which has been posed from readers is this: If the four characteristics above have been applied to both Vietnamese and English traditional poetry, where is the innovation of this particular type of Vietnamese New Formalist poetry? The answer is this: Poetry always belongs to a specific cultural context and temporal place. Along with enjambment, repetition, narrative and the use of everyday language, the individual characteristics were different in the distant past, different from their usage today. Furthermore, each of the above techniques was previously used in a solitary method, discrete within each type of verse (or each poet within each different type of poetry), but now they have been brought together in force, orchestrated into a single movement, called New Formalism. Thus, in fact, New Formalists do not break with traditional verse but still use the shape of traditional poetry and still promote all the potential of the Vietnamese language. The quality of the presentation creates a harmony between tradition and modernity, between an ethnic community and the international community.

Therefore, looking back, we can see that, to become a strong advocate of New Formalist Poetry, as Khe Iem has become, the author must have had to process at least basic research on both English poetry and Vietnamese poetry on many levels: historical poetry, works of poetry, theory associated with poetry, culture, and intercultural exchange. Without thorough research, we cannot establish new models with different prerequisites than before nor establish the confi-

Hay nói cách khác, trên cơ sở làm chủ những tri thức ngôn ngữ và thơ ca chắc chắn, Khế Iêm đã phát hiện có *sự tương đồng giữa nhịp điệu/ sự vận động của nhịp điệu* trong thơ tiếng Anh và tiếng Việt. Cho nên, ông đã đề xuất một hướng thơ tổng hợp, hòa phối, kết tinh từ hai nguồn này. Ông cũng thống nhất cho rằng thơ không có nhịp điệu nghĩa là phá hủy bản chất thơ, sẽ thành văn xuôi, hoặc bị văn xuôi hóa (khác với thơ văn xuôi) [3]. Có điều, mỗi một thể thơ sẽ kiến tạo một thứ nhịp điệu khác; và với thơ Tân hình thức, cũng có một kiểu kiến tạo nhịp điệu riêng theo cách của nó.

5. Một câu hỏi nữa có thể đặt ra từ phía người đọc: Bốn điểm nêu trên thuộc về thi pháp của thơ Tân hình thức cũng đã được thơ truyền thống tiếng Anh, tiếng Việt sử dụng cả rồi; vậy thì đâu là chỗ mới của loại thơ này? Câu trả lời là ở chỗ: thơ bao giờ cũng thuộc về văn cảnh văn hóa cụ thể của mỗi thời đại cụ thể. Cùng là vắt dòng, lặp lại, tính truyện và ngôn ngữ đời thường, nhưng xưa khác, nay khác. Và lại, mỗi kỹ thuật nói trên trước đây nằm riêng lẻ, rời rạc ở mỗi thể thơ khác nhau (trong mỗi nhà thơ khác nhau thuộc mỗi nền thơ khác nhau), nay cùng một lúc, tổng lực, hòa phối trong một thể thơ duy nhất mang tên Tân hình thức. Nhờ vậy, trên thực tế, thơ Tân hình thức không đoạn tuyệt với các thể thơ truyền thống, mà vẫn sử dụng vóc dáng của thể thơ truyền thống, và vẫn phát huy được tất cả tiềm năng ngôn ngữ tiếng Việt. Những thi phẩm có chất lượng nghệ thuật sẽ giải quyết được sự hài hòa giữa tính truyền thống và hiện đại, tính dân tộc và quốc tế.

Như vậy, nhìn lại, có thể thấy rằng, để có được một chủ trương về Thơ Tân hình thức như Khế Iêm đã làm, tác giả của nó đã có một quá trình nghiên cứu rất cơ bản về hai nền thơ tiếng Anh và tiếng Việt trên nhiều cấp độ: lịch sử thơ, tác giả thơ, tác phẩm thơ, các vấn đề có tính lý thuyết thuộc bản thể thơ, văn hóa và liên văn hóa. Nếu không có nghiên cứu kỹ lưỡng, không thể thiết lập được mô hình mới với điều kiện tiên quyết là khác trước, và với một niềm tin là

dence which will contribute to enriching the arts of peoples in such a way.

Here a question arises: What will the prospect of Vietnamese New Formalists look like? Particular to this point, I could not conceive of anything radical. That which Khe Iem has upheld for himself, I feel, would not seem to be iron fast, with winning conviction. Winning for what purpose? In art, it is perhaps not the purpose to have a winning prospect. It is, rather, important to create a new walkway, a prospect for aisles, and other prospective directions. This is consistent with the postmodern spirit. It was born in the post-modern movement, and Vietnamese New Formalism, as initiated by Khe Iem, has also declined and shifted away from the attitude of being “unique,” unique in the sense that one should not fall into the “trap” of “the center” of “grand narratives,” while the post-modern spirit is still advocated. A successful theory is one which is covered by the artistic practice. For me, Vietnamese New Formalist poetry readings sometimes allows one to encounter interesting poems, yes, very interesting. It brings a different feeling to the reading of conventional poetry. It requires the reader to be read themselves in an overarching vision. It makes us stop not at the end of the line of the poem but at the end of the poetic idea (or the part of the piece of words which is compatible with the senses). It takes me, while reading, right back to the beginning of the time to which the poem refers. Meanwhile, it still has the shape of a traditional poem... it is synonymous with “the STRANGE” but “FAMILIAR.” There is nothing contradictory about this point. The *strange* becomes clear then, but *familiar* because this type of poetry is still in the realm of poetry with meaning, not each word randomly placed [4]. But we still have to admit that, since Khe Iem initiated this form of poetry twelve years ago, New Formalist poetry really does have a certain resonance. I will share what he has written in an essay (from 2010):

“To recap, the past ten years of Vietnamese New Formalism poetry have accomplished notable results. Actually, there are no bad poetic forms, only limits of expressions. For (...) we believe

sẽ đóng góp vào việc làm giàu cho nghệ thuật dân tộc như vậy.

Đến đây, một câu hỏi được đặt ra: triển vọng của thơ Tân hình thức Việt sẽ như thế nào? Riêng điểm này, tôi không dám đoán quyết điều gì cả. Mà ngay cả bản thân Khế Iêm, theo tôi cảm nhận, dường như cũng không hẳn đã sắt đá trong niềm tin chắc thắng. Mà thắng để làm gì? Trong nghệ thuật, có lẽ không nên đặt ra chuyện thắng thua. Điều quan trọng là tạo ra được một lối đi, một triển vọng trong những lối đi và triển vọng khác. Điều này phù hợp với tinh thần hậu hiện đại. Được sinh ra trong trào lưu hậu hiện đại, Thơ Tân hình thức Việt do Khế Iêm khởi xướng cũng đã công khai chối từ và tránh xa thái độ độc tôn, duy nhất, không để mình rơi vào “cái bẫy của những “trung tâm”, “đại tự sự”” như tinh thần hậu hiện đại chủ trương. Một lý thuyết thành công là một lý thuyết được bảo hiểm bởi các thực hành nghệ thuật. Riêng tôi, khi đọc thơ Tân hình thức Việt, thỉnh thoảng bắt gặp một số bài cũng thấy thú vị, vâng, rất thú vị. Nó đem đến một cảm giác thật khác khi đọc thơ thông thường. Nó đòi hỏi người đọc phải đọc theo cái cách bao quát của thị giác, nó khiến ta ngừng nghỉ không theo chỗ hết của dòng thơ mà là chỗ hết của một ý thơ (hoặc một phần mảnh chữ tương hợp với ý), nó bắt ta khi đọc xong phải lần trở lại từ đầu để tái tạo câu chuyện mà bài thơ đề cập; trong khi đó, nó vẫn có cái hình thể toàn bài theo thơ truyền thống... Nó đồng nghĩa với LẠ MÀ QUEN. Không có gì mâu thuẫn ở chỗ này. *Lạ* thì rõ rồi, nhưng *quen* vì kiểu thơ này vẫn nằm trong địa hạt thơ *chủ về nghĩa*, chứ không chủ về chữ như một số tìm kiếm khác. Tuy nhiên vẫn phải thừa nhận rằng, kể từ khi được Khế Iêm khởi xướng cho đến nay chừng 20 năm, thơ Tân hình thức đã thực sự có những cộng hưởng nhất định. Tôi chia sẻ với điều mà ông đã từng tâm sự (trong một tiểu luận viết năm 2010):

“Nhắc lại – 10 năm, thơ Tân hình thức Việt đã có những thành quả đáng chú ý. Thật ra, không có thể thơ nào dở, chỉ có sự thực hành chưa tới (...). Chúng tôi tin rằng, chừng nào còn những

that, as long as change is a necessity for poets and they are able to communicate with the world beyond their own immediate societies, they will seek readers from other languages and cultures, and so Vietnamese Blank Verse will continue to be an effective and essential vehicle “ (p. 272).

Vietnamese New Formalist poetry places a special emphasis on the technical aspects of poetry. If one wants to go down this path, they definitely have to study it. In other forms of verse, we find that gifted teen prodigies can accomplish more. However, in New Formalist poetry, being gifted alone is insufficient. Therefore, New Formalist Poetry tends to choose people who are willing to do the work, much like it chooses readers who are willing to do the same.

Khe Iem is, above all else, a poet. But what is expressed throughout his studies of poetry is that he should also be identified as a theorist. I would add that, as a person living far from his home town, being of immigrant status, throughout decades of concerns, he has remained fast to his work in Vietnamese poetry, carrying with him a Vietnamese poetic ambition: hope which the other cultures around the world acknowledge and wait for. There is a lover of Vietnamese culture, a lover of Vietnamese poetry, who brings so much to the mother tongue.

Ha Noi, 3/10/2012

Translated into English by William Noseworthy

Notes

[1] We can see that Khe Iem began the New Formalist movement in the collection “Traces of the Homeland” (Van Moi, 1996). Particular essays on New Formalism have been published in “New Formalism – Quatrains and Other Essays” (Van Moi, 2003). It was from this collection, he added and developed the collection of essays “The Dance of Blank Verse – Quatrains and Other Essays” (Van Hoc, 2011). In 2010, he compiled and published, in country, the book “Poetry Narrates – Essays on New Formalist Poetry, the Bilingual Edition” (Lao Dong, 2010).

nhà thơ có nhu cầu thay đổi và giao tiếp với thế giới bên ngoài, tìm kiếm người đọc từ các nền văn hóa và ngôn ngữ khác, thì thể thơ Không Vần sẽ còn là phương tiện hiệu quả và cần thiết” (tr.272).

Tân hình thức Việt là một loại thơ đặc biệt chú trọng tới phương diện kỹ thuật làm thơ. Nếu ai muốn đi theo con đường này, dứt khoát phải học. Ở các thể thơ khác như đang thấy, có chút năng khiếu là có thể tập tọng làm được ít nhiều; nhưng với Thơ Tân hình thức, chỉ có năng khiếu không thôi là bó tay. Cho nên, Thơ Tân hình thức kén chọn người làm, cũng như nó kén chọn người đọc vậy.

Khế Iêm trước hết là một nhà thơ. Nhưng những gì được thể hiện qua các công trình nghiên cứu về thơ, đã xác nhận thêm tư cách nhà lý luận về thơ ở ông. Tôi muốn nói thêm, một người sống xa quê, lại mang thân phận di cư, suốt mấy chục năm ròng cứ trần trở, miệt mài với việc cách tân thơ Việt, mang một hoài bão mong sao thơ Việt khiến các nền văn hóa khác trên thế giới thừa nhận và đón đợi, đó phải là người yêu văn hóa Việt, yêu thơ Việt và tiếng mẹ đẻ đến nhường nào.

Hà Nội ngày 10.3.2012

Chú thích

[1] Có thể nhận thấy Khế Iêm đã bắt đầu thể nghiệm thơ Tân hình thức từ tập thơ “Dấu quê” (Văn Mới, 1996). Riêng phần tiểu luận về thơ Tân hình thức, ông đã công bố trong tập “Tân hình thức – Tứ khúc và những tiểu luận khác” (Văn Mới, 2003). Cũng chính từ tập này, ông đã bổ sung, phát triển thành tập tiểu luận “Vũ điệu không vần – Tứ khúc và những tiểu luận khác”, NXB văn học, 2011. Năm 2010, ông đã biên soạn và công bố ở trong nước tập “Thơ kể – Tuyển tập thơ Tân hình thức, ấn bản song ngữ” (nhiều tác giả), NXB Lao động.

[2] The italicized quote and pagination of articles are taken from articles from the above author: Khe Iem.

[3] In his letter sent to me, Khe Iem, who received the news that Professor Hoang Ngoc Hien had passed away, recalled meeting with the professor in America, and wrote: “*I remember him (Professor Hoang Ngoc Hien) saying 'In Poetry, it is most difficult to create the rhythm.' I still remember to this day, and then, I think, this is just a simple statement and this shows that he understands poetry better than anyone.*”

[4] In the search for innovative Vietnamese poetry over the past decades, there was a departure from the work of Tran Dan and a few other poets, who have created a type of poetry movement which is about words: “poetry of line words” (Tran Dan), “shadow of words,” (Le Dat), “poetic overtones” (Duong Tuong). This type of poetry is opposed to all of that, and was referred to by the traditional poets as “idea-beyond-words.” Tran Dan once declared: “To make poetry is to make Vietnamese language (taken from Hoang Hung “Rolling back 15 years... Looking Again at 'The Strange' in Vietnamese Poetry after Doi Moi”).

Jared Carters
CATARACT

In a trance from the beginning,
then as now – white
Water casting sudden spinning
whorls of light

Among the rocks, canyon falling
into shadow,
No clear passage, no one calling
at your elbow

Knows the channel. With that balance
still beneath you,
Steer the bow, until the same trance
shows the way through.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Jared Carter's most recent book, *Darkened Rooms of Summer: New and Selected Poems*, was published in 2014 by the University of Nebraska Press. He lives in Indiana.

Jared Carter hiện sống tại Indiana. Tác phẩm mới nhất, Darkened Rooms of Summer: New and Selected Poems, 2014, do University of Nebraska Press xuất bản.

[2] Các trích dẫn được in nghiêng và đánh số trang trong bài đều được trích từ công trình kể trên của tác giả Khê Iêm.

[3] Trong thư của ông Khê Iêm gửi cho tôi, nhân việc hay tin GS Hoàng Ngọc Hiến qua đời, nhớ lại lần gặp GS Hoàng Ngọc Hiến ở Mỹ, ông viết: “*Tôi còn nhớ anh (Hoàng Ngọc Hiến- VG) nói: 'Thơ khó nhất là tạo ra được tiết tấu, mà các anh gọi là nhịp điệu'. Tôi vẫn nhớ tới bây giờ, và lúc đó, tôi nghĩ, chỉ một câu đơn giản thế thôi là biết anh hiểu thơ hơn ai hết.*”

[4] Trong những tìm kiếm cách tân thơ Việt mấy chục năm qua, có một chủ trương được khởi lên từ nhà thơ Trần Dần, và cùng với ông là một số nhà thơ khác, họ đã tiến hành sáng tạo một loại thơ chủ về chữ: “thơ dòng chữ” (Trần Dần), “bóng chữ” (Lê Đạt), “thi pháp âm bồi” (Duong Tường). Loại thơ này muốn đối lập với loại thơ chủ về nghĩa, bị các ông coi là thứ thơ theo kiểu truyền thống “Thi dĩ ngôn chí”. Trần Dần đã từng tuyên bố: “Làm thơ là làm tiếng Việt” (dẫn theo Hoàng Hưng, “Ngoảnh lại 15 năm... Nhìn lại “cái khác lạ” trong thơ Việt Nam sau “đổi mới”).

Jared Carters
THÁC NƯỚC LỚN

Trong trạng thái hôn mê từ lúc bắt đầu
sau đó như bây giờ – nước
Trắng phản ánh thành linh
những vòng xoắn ánh sáng

Giữa những vách đá, hẻm núi rơi
trong bóng râm,
Không có hành lang rõ ràng,
không ai gần bên

Biết rõ lòng suối. Với sự cân bằng
lặng lẽ bên dưới,
Tự hướng theo, cho đến khi sự hôn mê giống như vậy
chỉ lối xuyên qua.

ENGLISH POETRY
(Formal Verse and Free Verse)

We would like to thank you very warmly for your recent kind words to us about our poetry work with *Poetry Journal in Print*. We appreciate your feedback and your interest in the *Journal*. The work is both challenging and rewarding, and you have encouraged us with your message.

The *Journal* welcomes the submission of English poetry in both formal verse and free verse. Poems in English language tradition which have a shorter line form (in 5 – 7 syllable meter, either free verse or accentual syllabic verse, and common iambic parameter) depend on continuity of thought and feeling. These will be translated by the forms of Vietnamese New Formalism to be like Vietnamese poetry.

Based on our experience, the best way to comprehend poetry – in both English and Vietnamese – is to study prosody and to seek to understand the meaning of poems through translation and the art of language poetry. To comprehend poetry in these ways is the purpose of *Poetry Journal in Print*.

Chúng tôi đón nhận sáng tác thơ bằng tiếng Anh, cả thể luật và tự do. Những bài thơ ngắn có ý tưởng và cảm xúc liền lạc sẽ được dịch qua tiếng Việt bằng những thể thơ Tân hình thức Việt. Qua kinh nghiệm, cách tốt nhất để am hiểu thơ – tiếng Việt và tiếng Anh – là nắm bắt *cách làm thơ* và tìm kiếm *ý nghĩa* bài thơ qua dịch thuật và nghệ thuật của ngôn từ.

Arthur Turfa
THREE POEMS

For the course before you, set a measured
pace. Let the sounds of discordant praise
be as the buzzing of insects to you.
Memory contains sustaining echoes
that are as sonorous as long ago.
What you received is imperishable.
Treasure it as you do the loves that you
receive; reflect them as you are able.
All things necessary are within you
or very neat to you, out of your sight.

© 2017

In the columned vestibule, where garlands
dandled like plumes on exotic birds

between the quartz pillars, glistening in
afternoon sunlight, she waited for him,

extending an arm along the back of a
chair. Upon his entrance he did not

eschew customary greetings, but instead
lifted the lovely limbs to him. She hastened

Arthur Turfa
BA BÀI THƠ

1.
Về hành trình trước mặt, hãy định sẵn một tiến độ
có cân nhắc kỹ. Hãy nghe những tán dương bất xứng
như tiếng côn trùng rả rích bên tai.
Hồi ức gồm chứa những vọng âm vẫn vang ngân
như đã từng, từ thuở xa xưa.
Những gì bạn từng nhận lãnh đều không thể hoại vong.
Hãy trân quý chúng như trân quý những tình đã nhận,
và hãy phản hồi trong khả năng của bạn.
Những gì bạn cần đều sẵn có bên trong bạn
hoặc đều rất sẵn cho bạn, dù chúng ngoài tầm nhìn của
bạn.

2.
Trong hành lang có cột chống, nơi những vòng hoa
nhẹ đong đưa, trông như lông những loài chim xư lạ

giữa những cột chống bằng thạch anh, lấp lánh
trong ánh chiều, nàg đợi chàng,

buông lơ cánh tay sau ghế dựa.
Chàng bước tới

không tránh lời chào mừng theo thông lệ, thay vì vậ
chàng kéo đôi cánh tay duyên dáng ấy sát gần chàng.

to his embrace, their lips pressing to
the other's. In a moment a garland broke

and scattered petals lined the marble floor
making it like unto a forest glade, smelling

of pine and moss. She received him warmly
and time stood still, the earth turned no more.

Arthur Turfa ©2017

Shadows from surrounding trees
blend with descending darkness;
the gentle field awaits dawn.
When I pass at eventide,
there remains a lingering
image of Muses dancing
to melodies heard by them
alone. Movements transporting
beauty and bliss to my eyes
as their sweet circle rotates.

Arthur Turfa: Currently he lives in the Midlands
of South Carolina. He wrote a lot of poetry when
younger, then I took a 20-year break, and resumed
around 2002. His first book of poetry, "Places and
Times" in April 2015.

Anna Maria Bracale Ceruti
I'M WRITING TO SET UP AN AMBUSH FOR
YOU

to Carlo Dinale

I'm writing to set up an ambush for you
I cut my nails hooked I center myself
I take a she-cat-in-love leap
but I stumble in a low cloud
I have a she-cat heart
My bones don't break for the tumble
I had a close shave (I survived). And I think back
of my mother's words
"I have an odd daughter
whose head is always in the clouds".

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Nàng vội đón vòng ôm, họ áp môi hôn.
Trong khoảnh khắc đó, một vòng hoa bút gãy

và những cánh hoa rơi rải rác thành hàng dài trên nền
cẩm thạch khiến hành lang trông như khu rừng thưa,

có mùi cây thông và mùi rêu. Nàng đón nhận chàng đắm
âm và thời gian dừng lại, và trái đất ngừng quay.

3.

Bóng rợp từ cây cối xung quanh
hoà lẫn bóng đêm dần xuống;
khu đất hiền hoà này đang đợi hừng đông.
Khi tôi dạo ngang, buổi chiều hôm,
nơi đó còn rơi rớt
hình bóng Những Nữ Thần Nghệ Thuật nhảy múa
theo nhịp của nhiều giai điệu
chỉ riêng những nữ thần nghe được. Những chuyển
động mang
cái đẹp và vô vàn hạnh phúc tới đôi mắt tôi
khi những nữ thần xếp thành vòng tròn và dịu dàng
xoay chuyển.

Translated into Vietnamese by Pham Kieu Tung

Arthur Turfa hiện sống tại tiểu bang South Carolina.
Ông làm thơ còn rất trẻ nhưng bằng đi 20 năm, tới năm
2002 ông mới bắt đầu lại. Tác phẩm đầu tay, "Thời Gian
và Nơi chốn" xuất bản năm 2015.

Anna Maria Bracale Ceruti
TÔI VIẾT ĐỂ CÓ ANH TRONG VÒNG TAY

Tặng Carlo Dinale

Tôi viết để có anh trong vòng tay
Tôi chú tâm cắt móng tay thành hình móc câu
Tôi làm một-cú-nhảy-của-con-mèo-cái-đang-yêu
nhưng sẩy chân rơi vào đám mây thấp
Tôi trong cơn hứng tình của con-mèo-cái
Xảy chân nhưng vẫn an toàn
Thoát trong gang tấc (tôi sống sót). Và tôi nhớ tới
và về những lời của mẹ tôi
"Tôi có đứa con gái kỳ cục
cái đầu luôn luôn ở trong những đám mây."

* Bài thơ về mối tình không thành của tác giả thời thanh
xuân. "heart" (trái tim): chỉ cơn hứng tình. Không giống
như con người, loài vật chỉ làm tình trong một khoảng thời
gian nhất định.

Anna Maria Bracale Ceruti, born in Saluzzo in 1938, is a famous poetess and writer in contemporary Italy. She has a degree in foreign languages and a diploma in music (piano). Some poems of hers have been translated into English, French, Russian, Rumanian, Czech.

Anna Maria Bracale Ceruti, sinh ra ở Saluzzo năm 1938, là một nhà thơ và nhà văn nổi tiếng Ý đương đại. Bà có bằng về ngoại ngữ và bằng cấp âm nhạc (piano). Một số bài thơ của bà đã được dịch sang tiếng Anh, Pháp, Nga, Rumani, Séc.

Tom Riordan
ROBES

Look out the grimy window
of the abandoned courthouse
at the office of Dr. LaMorte.

Gideon's bible on the sill.
*Let it be dry on the fleece
although the earth is dewy.*

Handcuffs firmly clutch
the wood leg of a table.
Unfolded black robes on the floor.

A portrait of the president—
not of Trump, but of Obama—
sounds its faint hosanna.

Tom Riordan
NHỮNG CHIẾC ÁO CHOÀNG

Hãy để ý cái cửa sổ đầy bụi
của tòa án bỏ hoang ở
văn phòng Bác sĩ Chết.

Cuốn kinh Thánh về Gideon trên ngưỡng cửa.
*Hãy để mở lông cừu khô nằm trên đất
mặc dù mặt đất ẩm sương.*

Những cái còng tay bám chặt
chân gỗ của chiếc bàn.
Những chiếc áo choàng đen không gấp trên sàn nhà.

Chân dung của tổng thống
không phải Trump, mà Obama
làm kêu tiếng kêu yếu ớt cứu chúng con.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

* Hai dòng chữ nghiêng được trích trong sách kinh Thánh về những thẩm phán (Judge), trong đó có câu chuyện về thẩm phán Gideon, xin Chúa cho ông một dấu hiệu rằng Chúa sẽ hỗ trợ ông. “Hosanna”, tiếng kêu cầu xin Chúa của con chiên, có nghĩa là “cứu chúng con”. Những chiếc áo choàng chỉ những thẩm phán.

Michael Lee Johnson
I EDIT MY LIFE

I edit my life
clothesline pins & clips
hang to dry,
dirty laundry,
I turn poetic hedonistic
in my early 70's
reviewing the joys
and the sorrows
of my journey.
I find myself wanting

Michael Lee Johnson
TÔI BIÊN TẬP ĐỜI TÔI

Tôi biên tập đời tôi
hàng dây quần áo kim và kẹp
phơi cho khô
hiệu giặt bản
tôi trở nên thơ mộng và khoái lạc
vào những tuổi trước 70
hồi tưởng những niềm vui
và những buồn đau
của chặng đường đời
tự tôi thấy muốn

a new time machine,
a new internet space,
a new planet where
we small, wee creative
creatures can grow.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Michael Lee Johnson lives in Itasca, Illinois. He has been published in more than 930 small press magazines in 33 different countries or republics, and he edits 10 poetry sites.

a.d. winans
ILLEGAL

she sits alone in her small hotel room
six months pregnant
forced to give head for soup and bread
no heat, one wash clothe, one towel
one urine-stained washbasin
an immigrant without a visa
an illegal caught in a legal trap

she gets up
heads for the door
hears the night manager whisper whose
suspended in silence floating face down
In the bowels of the American dream

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Gregg Dotoli
A SENSE OF SCENT

opening my window
eyeing the dark garden
exhaling slowly
rainy night scents
sweet and summer
quiet and earthy
wake the thought
i'm in free
i'm in free

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Gregg Dotoli lives in New York City. His poems have been published in, Quail Bell Magazine, The Four Quarters Magazine, Calvary Cross ...

một máy thời gian mới
một không gian internet mới
một hành tinh mới nơi
chúng ta nhỏ, những sinh vật
sáng tạo rất nhỏ, tất cả đều có thể lớn lên.

* Thiếu *pronoun*, động từ *to be* trong bài, là nhu cầu cô đọng ngôn ngữ của thơ.

Michael Lee Johnson hiện sống ở tiểu bang Illinois. Ông có tác phẩm dịch qua 33 ngôn ngữ khác nhau, và chủ biên 10 website thơ.

a.d. winans
BẤT HỢP PHÁP

bà ta ngồi trơ trọi trong căn phòng khách sạn nhỏ
mang thai sáu tháng
buộc phải làm tình bằng miệng để có súp và bánh mì
căn phòng không máy sưởi, có một khăn mặt, một khăn tắm
một cái chậu vẩy nước tiểu.
một di dân không hộ chiếu
vướng vào vòng bất hợp pháp trong cái bẫy hợp pháp

bà ta thức dậy
hướng ra cửa
nghe người quản lý đêm thì thầm con đã
bị án treo trong câm lặng và chết
trong lòng của giấc mơ Mỹ

Gregg Dotoli
Ý NGHĨA CỦA MÙI HƯƠNG

mở cửa sổ
nhìn ra khu vườn tối
tỏa ra chậm chậm
những mùi mưa đêm
ngọt ngào và thuộc mùa hè
tĩnh lặng và thuộc đất đai
đánh thức ý nghĩ
tôi tự do
tôi tự do

* summer ở đây được dùng như tĩnh từ.

Gregg Dotoli hiện sống ở New York City. Thơ ông xuất hiện trên nhiều tạp chí như Quail Bell Magazine, The Four Quarters Magazine, Calvary Cross ...